

Giữ lợi thế thu hút FDI bằng chất lượng môi trường đầu tư

06:49 12/07/2026

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục tăng mạnh trong nửa đầu năm 2026, cho thấy Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của các tập đoàn quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư ngày càng gay gắt, lợi thế của Việt Nam không còn chỉ nằm ở chi phí sản xuất hay các chính sách ưu đãi, mà đang dịch chuyển sang chất lượng môi trường đầu tư, hạ tầng và nguồn nhân lực.

Theo số liệu của Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tính đến ngày 30/6/2026, tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam đạt 34,65 tỷ USD, tăng 61% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, vốn FDI thực hiện đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2%. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn chịu tác động của căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và những biến động của chuỗi cung ứng toàn cầu.

Không chỉ quy mô vốn tăng lên, cơ cấu dòng vốn cũng đang có sự thay đổi. Ngày càng nhiều dự án tập trung vào lĩnh vực chế biến, chế tạo, điện tử, công nghệ cao, năng lượng sạch và bán dẫn thay vì những ngành sử dụng nhiều lao động như trước. Điều này phản ánh xu hướng các tập đoàn đa quốc gia đang lựa chọn những quốc gia có khả năng đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện đại và phát triển bền vững.

Đối với Việt Nam, đây vừa là cơ hội, vừa là áp lực phải nâng cấp môi trường đầu tư để đón dòng vốn FDI thế hệ mới.



Việt Nam đang chuyển trọng tâm thu hút FDI từ số lượng sang chất lượng, ưu tiên các dự án công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Cuộc đua thu hút FDI đã bước sang giai đoạn mới

Trong nhiều năm, lợi thế cạnh tranh của Việt Nam chủ yếu đến từ chi phí lao động hợp lý, vị trí địa lý thuận lợi và mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA). Tuy nhiên, những yếu tố này đang dần trở thành điều kiện phổ biến khi nhiều quốc gia trong khu vực cũng liên tục cải thiện môi trường đầu tư.

Các chuyên gia cho rằng, quyết định đầu tư của doanh nghiệp quốc tế hiện không còn phụ thuộc nhiều vào ưu đãi thuế hay giá thuê đất. Thay vào đó, họ đánh giá tổng thể hệ sinh thái đầu tư, từ chất lượng hạ tầng giao thông, logistics, nguồn điện, hạ tầng số cho đến khả năng kết nối với chuỗi cung ứng và nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đây cũng là lý do Chính phủ đang đẩy mạnh đầu tư công với hàng loạt dự án hạ tầng trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam, Cảng hàng không quốc tế Long Thành, hệ thống cảng biển, trung tâm logistics và các công trình năng lượng. Khi mạng lưới kết nối được cải thiện, không chỉ các trung tâm công nghiệp truyền thống mà nhiều địa phương mới cũng có cơ hội tham gia vào làn sóng thu hút FDI.

Bên cạnh hạ tầng, định hướng lựa chọn dự án cũng đang thay đổi. Việt Nam chuyển dần từ mục tiêu thu hút vốn theo số lượng sang ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, sử dụng năng lượng hiệu quả, thân thiện với môi trường và có khả năng liên kết với doanh nghiệp trong nước.

Xu hướng này phù hợp với chiến lược của nhiều tập đoàn đa quốc gia khi họ ngày càng chú trọng các tiêu chí ESG, giảm phát thải carbon và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Cam kết phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 cùng tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo cũng đang trở thành điểm cộng của Việt Nam trong mắt các nhà đầu tư quốc tế.

Nhờ đó, các lĩnh vực như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), trung tâm dữ liệu, sản xuất pin, linh kiện điện tử, xe điện, công nghệ sạch và khu công nghiệp xanh được dự báo sẽ tiếp tục thu hút dòng vốn mới trong thời gian tới.

Nâng chất môi trường đầu tư để duy trì lợi thế cạnh tranh

Mặc dù triển vọng tích cực, sức ép cạnh tranh trong thu hút FDI được dự báo sẽ ngày càng lớn khi nhiều nền kinh tế trong khu vực cũng đang tăng tốc cải cách thể chế và đầu tư hạ tầng.

Theo các chuyên gia, để duy trì lợi thế, Việt Nam cần tiếp tục rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, nâng cao tính minh bạch và khả năng dự báo của chính sách. Đây là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp quốc tế.

Một vấn đề khác là bảo đảm nguồn cung năng lượng ổn định. Khi các dự án công nghệ cao, trung tâm dữ liệu và sản xuất quy mô lớn ngày càng nhiều, yêu cầu về hệ thống điện an toàn, liên tục và bền vững cũng trở nên khắt khe hơn. Điều này đòi hỏi quá trình phát triển nguồn điện và hạ tầng truyền tải phải đi trước một bước.

Song song với đó, chất lượng nguồn nhân lực sẽ là yếu tố quyết định khả năng đón dòng vốn FDI thế hệ mới. Những ngành như bán dẫn, AI, công nghệ sinh học hay sản xuất thông minh đều cần đội ngũ kỹ sư và lao động kỹ thuật cao. Vì vậy, đầu tư cho giáo dục, đào tạo nghề và nâng cao kỹ năng lao động sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

Kết quả thu hút FDI trong 6 tháng đầu năm cho thấy niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam vẫn được duy trì. Tuy nhiên, khi cuộc cạnh tranh thu hút vốn quốc tế chuyển sang giai đoạn mới, lợi thế của Việt Nam sẽ không còn được quyết định bởi chi phí thấp hay ưu đãi đầu tư.

Thay vào đó, khả năng xây dựng một môi trường đầu tư minh bạch, hạ tầng đồng bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ sinh thái công nghiệp hiện đại sẽ là những yếu tố tạo khác biệt. Đây cũng là nền tảng để Việt Nam không chỉ thu hút thêm các dự án mới mà còn giữ chân các tập đoàn đa quốc gia, từng bước khẳng định vai trò là trung tâm sản xuất và đổi mới sáng tạo của khu vực trong

những năm tới.

Minh Thành (t/h)